| STT | Mã số sinh v | Họ và tên | Lớp | Xếp Loại |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 19522381 | Nguyễn Thị Bích Luận | DHTR15B | Giỏi |
| 2 | 19499891 | Nguyễn Thị Mai Anh | DHTR15B | Giỏi |
| 3 | 19476251 | Lương Thị Xuân | DHTR15B | Giỏi |
| 4 | 19504791 | Nguyễn Thị Hoài Thương | DHTR15B | Giỏi |
| 5 | 19438011 | Phan Thị Loan | DHTR15A | Giỏi |
| 6 | 19429561 | Nguyễn Thị Tiền | DHTR15A | Giỏi |
| 7 | 19435681 | Dương Thị Cẩm Tú | DHTR15A | Giỏi |
| 8 | 19447411 | Nguyễn Thị Minh | DHTR15A | Giỏi |
| 9 | 19435051 | Lưu Văn Hồi | DHTR15A | Giỏi |
| 10 | 19432071 | Trần Thị Thảo Xương | DHTR15A | Giỏi |
| 11 | 19436081 | Lương Thị Ngọc Hạnh | DHTR15A | Giỏi |
| 12 | 19429741 | Nguyễn Thị Ngọc Chấm | DHTR15A | Giỏi |
| 13 | 19439501 | Nguyễn Thị Thùy Trang | DHTR15A | Giỏi |
| 14 | 18070131 | Phan Thị Thanh Nga | DHTR14B | Giỏi |
| 15 | 18044001 | Nguyễn Xuân Tịnh Thủy | DHTR14A | Giỏi |
| 16 | 17031331 | Nguyễn Thị Quế Trân | ĐHTR13A | Giỏi |
| 17 | 16049961 | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | DHTR12C | Giỏi |
| 18 | 17018951 | Vũ Hồng Quyên | ĐHTKTR13A | Giỏi |
| 19 | 17094211 | Trần Thị Ngọc Luyến | DHTKTR13A | Giỏi |
| 20 | 17052871 | Trần Thanh Hoài Hương | DHTKTR13A | Giỏi |
| 21 | 19458691 | Nguyễn Ngọc Như | CDCNM20A | Giỏi |
| 22 | 19479401 | Nguyễn Thị Hồng Sương | DHTR15B | Khá |
| 23 | 19494691 | LÊ THỊ HIỀN DUYÊN | DHTR15B | Khá |
| 24 | 19504771 | Nguyễn Đinh Ngọc Phượng | DHTR15B | Khá |
| 25 | 19478921 | Nguyễn Thị Huỳnh Như | DHTR15B | Khá |
| 26 | 19480151 | Trần Thị Ái My | DHTR15B | Khá |
| 27 | 19516091 | Trần Tường Vy | DHTR15B | Khá |
| 28 | 19516331 | Văn Thị Hoàng Yến | DHTR15B | Khá |
| 29 | 19533231 | HUỲNH THỊ HỒNG TƯƠI | DHTR15B | Khá |
| 30 | 19517371 | Lê Thị Mỹ Hà | DHTR15B | Khá |
| 31 | 19511561 | Nguyễn Thị Ngọc Trân | DHTR15B | Khá |
| 32 | 19530201 | Huỳnh Thị Bích Trâm | DHTR15A | Khá |
| 33 | 19526441 | Phạm Thị Bích Ngân | DHTR15A | Khá |
| 34 | 19437111 | Mai Thị Huyền Trân | ĐHTR15A | Khá |
| 35 | 19429031 | Phan Trần Phương Trinh | DHTR15A | Khá |
| 36 | 19434181 | TRƯƠNG THỊ CẨM TÚ | DHTR15A | Khá |
| 37 | 19435071 | Hồ Yến Vân | DHTR15A | Khá |
| 38 | 19444121 | Phạm Ngân Hồng Ngọc | DHTR15A | Khá |
| 39 | 19446421 | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN | DHTR15A | Khá |
| 40 | 19441751 | Ngô Thị Nhựt Linh | DHTR15A | Khá |
| 41 | 19472281 | Huỳnh Thị Thanh Thảo | DHTR15A | Khá |
| 42 | 19476211 | Huỳnh Vũ Ngân Trâm | DHTR15A | Khá |
| 43 | 19437151 | Nguyễn Thanh Ngân | DHTR15A | Khá |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 44 | 19474881 | Hoàng Kiều Oanh | DHTR15A | Khá |
| 45 | 19441881 | Huỳnh Thị Mỹ Huyền | DHTR15A | Khá |
| 46 | 19442201 | Nguyễn Thị Cẩm Thu | DHTR15A | Khá |
| 47 | 19530241 | Bùi Thị Bình | DHTR15a | Khá |
| 48 | 19526061 | Lê Thị Kiều Oanh | DHTR15A | Khá |
| 49 | 19525711 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | DHTR15A | Khá |
| 50 | 18066281 | Trần Thị Ngọc Thư | DHTR14B | Khá |
| 51 | 18085181 | Nguyễn Thị Lan Phương | ĐHTR14B | Khá |
| 52 | 18076251 | HOÀNG THỊ THU HÀ | DHTR14B | Khá |
| 53 | 18080041 | Nguyễn Thị Trâm | Dhtr14b | Khá |
| 54 | 18089741 | Bạch Lê Kim Yến | DHTR14B | Khá |
| 55 | 18067631 | Lê Ngọc Trinh | DHTR14B | Khá |
| 56 | 18069681 | Nguyễn Thị Kim Ngân | DHTR14B | Khá |
| 57 | 18065241 | Thái Thị Thúy | DHTR14B | Khá |
| 58 | 18076741 | Phan Thanh Vy | dhtr14b | Khá |
| 59 | 18059661 | Hà Thị Kim Tuyến | DHTR14B | Khá |
| 60 | 18068701 | Huỳnh Thị Bích Tuyền | DHTR14B | Khá |
| 61 | 18072261 | Nguyễn Thị Phương Thảo | DHTR14B | Khá |
| 62 | 18090831 | Phạm Thị Bảo Trân | DHTR14B | Khá |
| 63 | 18038011 | Trần Thị Thuý An | DHTR14A | Khá |
| 64 | 18038991 | Nguyễn Thị Ngọc Thư | DHTR14A | Khá |
| 65 | 18042341 | Đỗ Thị Giang | DHTR14A | Khá |
| 66 | 18043621 | Lê Thị Thảo | DHTR14A | Trung bình |
| 67 | 18019661 | Hứa Quế Phương | DHTR14A | Khá |
| 68 | 18025661 | Nguyễn Thị Vân Khánh | DHTR14A | Khá |
| 69 | 18047931 | LÊ HỒ DIỆU HIỀN | DHTR14A | Khá |
| 70 | 18032651 | Trần Quốc Bảo | DHTR14A | Khá |
| 71 | 18043801 | Trần Thái Yên | DHTR14A | Khá |
| 72 | 18031961 | Võ Thị Tuyết Ngân | DHTR14A | Khá |
| 73 | 18032561 | Trần Thị Tuyết Trâm | DHTR14A | Khá |
| 74 | 18040911 | DANG THI THAO DUY | DHTR14A | Khá |
| 75 | 18051951 | Cao Thị Vân | DHTR14A | Khá |
| 76 | 18051571 | Ngô Thanh Lan | DHTR14A | Khá |
| 77 | 17103521 | Nguyễn Thị Ánh | ĐHTR13C | Khá |
| 78 | 17099731 | Phan Phương Vy | ĐHTR13C | Khá |
| 79 | 17105281 | Danh Thị Tuyết Nhi | ĐHTR13C | Khá |
| 80 | 17082331 | Phạm Thị Thanh Lan | DHTR13C | Khá |
| 81 | 17099841 | Nguyễn Thị Nhi | DHTR13C | Khá |
| 82 | 17062591 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa | DHTR13C | Khá |
| 83 | 17073271 | Kim Thị Bé Hai | DHTR13C | Khá |
| 84 | 17043731 | Ngô Thị Ngọc Diệu | DHTR13B | Khá |
| 85 | 17053481 | Phạm Thị Diệu | ĐHTR13B | Khá |
| 86 | 17040111 | Nguyễn Thị Xuân Mai | ĐHTR13B | Khá |
| 87 | 17050011 | Trần Thị Mộng Giàu | DHTR13B | Khá |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 88 | 17058151 | Phan Hà Phương Linh | DHTR13B | Khá |
| 89 | 17049161 | Phạm Thị Bích Trâm | DHTR13A | Khá |
| 90 | 17024861 | Ngô Thị Thanh Nguyệt | DHTR13A | Khá |
| 91 | 17024751 | Nguyễn Thị Thanh Quý | DHTR13A | Khá |
| 92 | 17028431 | Nguyễn Ái Ngân | DHTR13A | Khá |
| 93 | 18075481 | Nguyễn Ngọc Tú Nhi | DHTKTR14A | Khá |
| 94 | 18058271 | Huỳnh Thị Sơn Thủy | DHTKTR14A | Khá |
| 95 | 18091841 | Nguyễn Thị Nhã | DHTKTR14A | Khá |
| 96 | 18049721 | Hồ Thị Minh Phụng | DHTKTR14A | Khá |
| 97 | 18038261 | Trần Hoài Phong | DHTKTR14A | Khá |
| 98 | 18052211 | Nguyễn Ngọc Mai Phương | DHTKTR14A | Khá |
| 99 | 18075391 | Nguyễn Phương Ngọc Thanh | DHTKTR14A | Khá |
| 100 | 17109381 | Nguyễn Thị Phương | DHTKTR13A | Khá |
| 101 | 17043501 | Nguyễn Thị Thu Thảo | DHTKTR13A | Khá |
| 102 | 17086431 | Huỳnh Thị Yến Nhi | DHTKTR13A | Khá |
| 103 | 17102501 | Lê Ngàn Hân | DHTKTR13A | Khá |
| 104 | 17100791 | NGUYỄN NHẬT DUY | ĐHTKTR13A | Khá |
| 105 | 17017241 | nguyễn thị vân trang | ĐHTKTR13A | Khá |
| 106 | 17085961 | Đỗ Thị Nga | ĐHTKTR13A | Khá |
| 107 | 17094381 | Nguyễn Khánh Linh | ĐHTKTR13A | Khá |
| 108 | 17045581 | Nguyễn Thị Ngọc Châu | DHTKTR13A | Khá |
| 109 | 17101081 | Nguyễn Linh Chi | DHTKTR13A | Trung bình |
| 110 | 17077751 | Nguyễn Thị Mơ | DHTKTR13A | Khá |
| 111 | 17086571 | Nguyễn Long Hoàng Yến | DHTKTR13A | Khá |
| 112 | 17058201 | Vũ Ngọc Hoàng Hân | DHTKTR13A | Khá |
| 113 | 17051651 | Đỗ Hoàng Khánh Vi | DHTKTR13A | Khá |
| 114 | 17023121 | Trần Thị Tuyết Như | DHTKTR13A | Khá |
| 115 | 17035371 | Bùi Tường Vy | DHTKTR13A | Khá |
| 116 | 16035071 | Bùi Châu Hồng Phượng | DHTKTR12A | Khá |
| 117 | 16062731 | Trần Thị Trâm Anh | DHTKTR12A | Khá |
| 118 | 16022421 | Nguyễn Thị Ngân Hà | DHTKTR12A | Khá |
| 119 | 16040901 | Nguyễn Thị Kim Ngân | DHTKTR12A | Khá |
| 120 | 18022301 | Đào Quang Trường | Cdtktr19a | Khá |
| 121 | 18016541 | Nguyễn Thị Thoa | CDTKTR19A | Khá |
| 122 | 18012881 | Nguyễn Thị Cẩm Huyền | CDTKTR19A | Khá |
| 123 | 18003591 | Đỗ Thị Ngọc Hải | CDTKTR19A | Khá |
| 124 | 19466691 | Lê Hoàng Sơn | CDCNM20A | khá |
| 125 | 19454081 | Phạm Hồng Hoa | CĐCNM20A | Khá |
| 126 | 19462671 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên | CDCNM20A | Khá |
| 127 | 19467811 | Phạm Thị Ngọc Linh | CDCNM20A | Khá |
| 128 | 19466131 | Nguyễn Minh Đức | CDCNM20A | Khá |
| 129 | 19457561 | Đặng Lê Thuỳ Dương | CDCNM20A | Khá |
| 130 | 19533491 | Nguyễn Ngọc Khánh Nhi | CDCNM20A | Khá |
| 131 | 19490631 | Đỗ Huyền Trâm Anh | CDCNM20A | Khá |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 132 | 19534111 | Đặng Thị Tâm Nhi | CDCNM20A | Khá |
| 133 | 19463401 | Lê Thị Hồng Vân | CDCNM20A | Khá |
| 134 | 19464511 | Tran Thi Anh Thu | CDCNM20A | Khá |
| 135 | 19453291 | Dương Trường An | CDCNM20A | Khá |
| 136 | 19458701 | Nguyễn Thị Phương Lan | CDCNM20A | TB |
| 137 | 19463991 | Nguyễn Thị Diệu Thảo | CDCNM20A | Khá |
| 138 | 19456731 | Nguyễn Ngọc Hân | CDCNM20A | Khá |
| 139 | 19459931 | Nguyễn Thị Kim Ánh | CDCNM20A | Khá |
| 140 | 19448141 | Hồng Thị Diệu Huyền | CDCNM20A | Khá |
| 141 | 19460211 | Nguyễn Hoà | CDCNM20A | Khá |
| 142 | 19451331 | Lê Hồng Trung | CDCNM20A | Khá |
| 143 | 19451311 | Lê Văn Khôi | CDCNM20A | khá |
| 144 | 19450121 | Nguyễn Thị Trâm | CDCNM20A | Khá |
| 145 | 18013171 | Lê Thanh Diễm | CDCNM19B | Khá |
| 146 | 18005041 | Huỳnh Thị Thảo | CĐCNM19B | Khá |
| 147 | 18017391 | VÕ THỊ LỆ QUYÊN | CDCNM19B | Khá |
| 148 | 18023041 | Lê Thị Huỳnh Thanh | CDCNM19A | Khá |
| 149 | 18035991 | Huỳnh Thị Kim Hà | CDCNM19A | Khá |
| 150 | 18100371 | Cao Minh Họp | CDCNM19A | Khá |
| 151 | 18023981 | Huỳnh Phạm Thị Tuyền | CDCNM19A | Khá |
| 152 | 19465061 | Cao Thị Quỳnh Nguyên | CDCNM 20A | Khá |
| 153 | 19449121 | Ngô Thị Minh Anh | Cao đẳng Công nghệ May 2 | Khá |
| 154 | 19463981 | Đặng Thanh Lan | Cao đẳng Công Nghệ May 2 | Khá |